

Số: 236 /QĐ-ĐHCNQN

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp học bổng khuyến khích học tập
học kì 1 năm học 2024 – 2025 cho sinh viên khoa Điện

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ – CP ngày 17/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 06/11/2023 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 575/QĐ- ĐHCNQN ngày 28/10/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định xét cấp Học bổng tại trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-ĐHCNQN ngày 10/3/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh về việc giao quỹ học bổng học kì 1 năm học 2024– 2025;

Căn cứ danh sách đề nghị xét cấp học bổng khuyến khích học tập của khoa Điện;

Xét đề nghị của phòng Công tác học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kì 1 năm học 2024 - 2025 cho 20 sinh viên khoa Điện (Có danh sách chi tiết kèm theo);

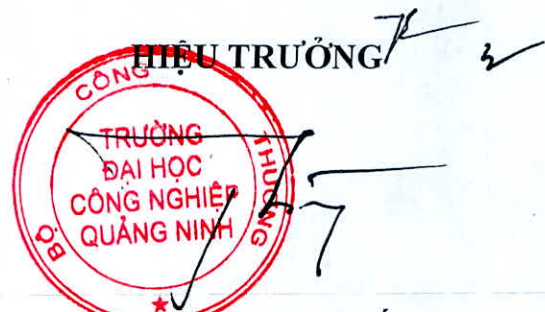
Số tiền: 179.527.300 đồng

(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi chín triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm đồng).

Điều 2. Trưởng các đơn vị trong toàn trường và các sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Giám hiệu;
- Như điều 2;
- Đoàn TN, Hội SV;
- Lưu: VT, CTHSSV.



TS. Hoàng Hùng Thắng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 - 2025

KHOA ĐIỆN

(Kèm theo Quyết định số: 236/QĐ-ĐHCNQN, ngày 09 tháng 4 năm 2025)

ĐVT: Đồng

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Kết quả			Số TC	Mức HBKKHT		Thành tiền	Ký nhận	Ghi chú
				ĐTBHT	Rèn luyện	Xếp loại HB		Số tiền/1 TC/tháng	Hệ số HB			
	1	2	3	4			5	6	7	8= 5x6x7	9	10
1. Đại học K14, LTĐH K16												
1	CQ14DH0281	Triệu Xuân Thủy	TĐH K14	9,12	Xuất sắc	Xuất sắc	18	443.000	1,2	9.568.800		
2	CQ14DH0114	Đình Ngọc Quân	TĐH K14	9,01	Xuất sắc	Xuất sắc	18	443.000	1,2	9.568.800		
3	CQ14DH0011	Vũ Đình Lợi	TĐH K14	8,88	Xuất sắc	Giỏi	18	443.000	1,1	8.771.400		
4	CQ14DH0252	Đình Văn Long	ĐT K14	8,86	Xuất sắc	Giỏi	19	443.000	1,1	9.258.700		
5	CQ14DH0241	Nguyễn Thái Hoàng	KTĐ K14	8,61	Xuất sắc	Giỏi	15	443.000	1,1	7.309.500		
6	CQ14DH0253	Đình Đức Thái	ĐT K14	8,46	Xuất sắc	Giỏi	19	443.000	1,1	9.258.700		
7	CQ14DH0168	Đồng Xuân Trường	KTĐ K14	7,93	Xuất sắc	Khá	19	443.000	1	8.417.000		
Cộng										62.152.900		
2. Đại học K15												
1	CQ15DH0158	Phạm Tiến Thành	TĐH K15A	8,41	Xuất sắc	Giỏi	21	456.000	1,1	10.533.600		
2	CQ15DH0147	Nguyễn Văn Dũng	TĐH K15A	8,4	Xuất sắc	Giỏi	21	456.000	1,1	10.533.600		
3	CQ15DH0241	Nguyễn Tất Duy	TĐH K15A	8,32	Xuất sắc	Giỏi	21	456.000	1,1	10.533.600		
4	CQ15DH0075	Trần Quốc Thắng	ĐT K15	8,08	Xuất sắc	Giỏi	23	456.000	1,1	11.536.800		
5	CQ15DH0087	Nguyễn Đức Lộc	KTĐ K15	7,99	Xuất sắc	Khá	20	456.000	1	9.120.000		
6	CQ15DH0043	Trần Mạnh Cường	KTĐ K15	7,9	Xuất sắc	Khá	20	456.000	1	9.120.000		
Cộng										61.377.600		
3. Đại học K16												
1	CQ16DH0069	Vũ Văn Toàn	KTĐ K16	8,59	Xuất sắc	Giỏi	16	456.000	1,1	8.025.600		
2	CQ16DH0160	Hồ Quang Thái	KTĐ K16	8,53	Tốt	Giỏi	20	456.000	1,1	10.032.000		

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	Kết quả			Số TC	Mức HBKKHT		Thành tiền	Ký nhận	Ghi chú
				ĐTBHT	Rèn luyện	Xếp loại HB		Số tiền/1 TC/tháng	Hệ số HB			
3	CQ16DH0536	Bùi Văn Trung	TĐH K16	8,18	Xuất sắc	Giỏi	16	456.000	1,1	8.025.600		
4	LA16DH0035	Tar Bounphonexay	KTĐ K16	8,11	Xuất sắc	Giỏi	16	456.000	1,1	8.025.600		
5	CQ16DH0135	Trương Văn Vỹ	CĐ K16	7,76	Tốt	Khá	16	456.000	1	7.296.000		
6	CQ16DH0434	Phạm Văn Hiếu	TĐH K16	7,74	Khá	Khá	16	456.000	1	7.296.000		
7	CQ16DH0142	Vũ Hoàng Sơn	TĐH K16	7,68	Tốt	Khá	16	456.000	1	7.296.000		
Cộng										55.996.800		
Tổng cộng (1+2+3)										179.527.300		

(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi chín triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm đồng)



TS. Hoàng Hùng Thắng

P. TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Cát Thị Thu Hương

P. ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Văn Thân

P. CÔNG TÁC HSSV

Nguyễn Mạnh Hùng

KHOA ĐIỆN

Nguyễn Thị Phúc